

Số: 15/2018/HSST

Ngày 27 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Ông Trần Phú Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn P (tên gọi khác: H); sinh năm: 1973 tại Sài Gòn; Nơi thường trú: đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương H (chết) và bà: Ngô Linh D; tiền án: không, tiền sự: 02 (ngày 28/8/2017 bị Công an Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định số 2405/QĐ-XPHC; ngày 12/9/2017 bị Ủy ban nhân dân quyết định xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 145/QĐ-UBND); nhân thân: (ngày 13/12/1993 bị Công an Quận 3 bắt và sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”); bị bắt giữ ngày: 01/12/2017, tạm giữ ngày: 01/12/2017, tạm giam ngày: 06/12/2017.

(Bị cáo có mặt).

-Bị hại:

Nguyễn Trường S – Sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Thường trú: đường Đ, phường L, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

Trú tại: đường T1, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 00 ngày 01/12/2017, Trương Văn P đi bộ đến nhà số đường T1, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô biển số 49FB-6958 của anh Nguyễn Trường S đang dựng trước nhà (không có người trông coi), P liền đi đến và lên lút dắt chiếc xe trên đi ra hẻm 463B đường Cách mạng tháng 8 (theo hướng ra đường Tô Hiến Thành), rồi đi qua đường Lý Thường Kiệt và đường 3/2; khi đi đến trước nhà số 227 đường Ngô Quyền Phường 6, Quận 10 thì bị lực lượng tuần tra Công an Phường 6 Quận 10 nhìn thấy có có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe và kiểm tra, sau đó bắt giữ. Vụ việc được Công an Phường 6, Quận 10 bàn giao cho Công an Phường 13, Quận 10 xử lý theo thẩm quyền và lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô biển số 49FB-6958 (tại bản kết luận định giá tài sản số 1162/KL-HĐĐG ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 10 kết luận: trị giá chiếc xe mô tô biển số 49FB-6958 có giá trị là 3.000.000 đồng); đã được thu hồi và giao trả cho phía bị hại, phía bị hại không có yêu cầu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Trương Văn P về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Trương Văn P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Trương Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Văn P

đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Văn P; xử phạt bị cáo Trương Văn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, đồng thời phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Ý kiến của bị cáo: không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản ảnh thực nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo Trương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của người khác ra tay chiếm đoạt tài sản trị giá 3.000.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”; đồng thời xét thấy tội danh “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có những quy định có lợi đối với bị cáo; do vậy mặc dù hành vi của bị cáo thực

hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018, nhưng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bản thân bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: ngày 13/12/1993 bị Công an Quận 3 bắt và sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 28/8/2017 bị Công an Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 12/9/2017 bị Ủy ban nhân dân quyết định xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” sau đó bị tạm đình chỉ việc thi hành quyết định trên để phục vụ việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi như đã nêu trên. Do vậy dù có chiều cớ đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trương Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Văn P;

Xử phạt bị cáo Trương Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo P chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Triệu Luật